

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:119/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Đường

2. Ông Nguyễn Văn Đào

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Thị Minh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Ông
Bùi Việt Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST-HS ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Quang M; giới tính: Nam; sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. **Chỗ ở hiện nay:** thôn A, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; **nghề nghiệp:** Lái xe; **trình độ học vấn:** 3/12; **quốc tịch:** Việt Nam; **dân tộc:** Kinh; **tôn giáo:** không; **con ông Vũ Văn Đ(đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh;** **Vợ: Nguyễn Thị L, vợ chồng có 02 con chung(con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010);** **tiền án, tiền sự:** không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 24/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N; giới tính: Nam; sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TDP Nh, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 24/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Xuân H; giới tính: Nam; sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngh; Vợ: Đặng Thị Lan Gi, vợ chồng có 02 con chung con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Năm 2006, Công an TP Thái Nguyên xử phạt số tiền 150.000 đồng về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác".

+ Năm 2006 TAND TP Thái Nguyên xử 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Năm 2008 TAND TP Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chuyển 06 tháng tù cho hưởng án treo năm 2006 thành 06 tháng tù. Tổng hình phạt là 27 tháng tù giam.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 24/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Văn H1; giới tính: Nam; sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm A, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Hoàng Xuân Đ và bà Nông Thị V; Vợ : Chu Thị Thu H, vợ chồng có 01 con chung, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 24/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH K

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ thuộc B, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: ông M – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ban Thị H – Chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự (Giấy ủy quyền số 28042020/GT-KH ngày 28/4/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đỗ Phương Th, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Tr, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1. Anh Dương Văn M, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Th, xã X, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

2. Anh Lý Văn B, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

3. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường Ch, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

4. Anh Dương Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Cg, xã H, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

5. Anh Lộc Văn T1, sinh năm 1990(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Hăng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết, nên ngày 22/4/2020 Vũ Quang M, sinh năm 1984, HKTT: thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (hiện đang ở xóm A, T, Phổ Yên, Thái Nguyên) là công nhân của công ty SNG có trụ sở trong khuôn viên của Công ty K khu công nghiệp Đ thuộc xóm B 1, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên gọi điện cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, nơi cư trú TDP Nh, Phường L, TP Sông Công, Thái Nguyên là công nhân công ty Seo-Yoeng hiện đang thuê xưởng sản xuất trong công ty K nói là khi nào thấy kho có hàng gì lấy được thì thông tin cho M để vào lấy trộm tài sản, N đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020, N đang làm việc tại công ty thì phát hiện kho hàng của Công ty K mở cửa không có ai quản lý, nên N gọi điện thông tin cho M biết là trong kho có hàng lấy được. M đồng ý và đi xe ô tô của M mượn của em trai vợ đến cổng bảo vệ công ty gặp Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989, HKTT: Tổ 7, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là bảo vệ gác cổng của Công ty KH Vatec Ha Noi và nhờ H cất ô tô, còn M mượn xe máy của H nói đi có việc. Sau đó M nhờ Lộc Văn T1, sinh năm 1990, HKTT: Xóm H, xã H, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là bạn của M và nhờ T1 thuê xe ô tô tải có thùng và bạt che. T1 và M đến nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1975, HKTT: Xóm C, H, Phổ Yên, Thái Nguyên thuê xe và thuê anh H đi chở hàng nhưng anh H bận và do có quan hệ họ hàng với T1 nên anh H đã cho T1 mượn chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, màu xanh, BKS: 89C-010.64. Sau khi thuê được xe, M gọi điện trao đổi với H, để cho xe ô tô của M vào trong công ty lấy hàng. H đã đồng ý và trao đổi lại với Hoàng Văn H1, sinh năm 1992, HKTT: Xóm A, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên do H trực cùng cổng với H1 và H1 đã đồng ý. Sau đó M lái xe chở T1 vào Công ty K. Khi đến cổng công ty gặp H1, H1 mở cổng để cho xe ô tô của M đi vào trong công ty mà không kiểm tra thùng xe và giấy tờ xe. Khi lái xe vào trong công ty, thì T1 ngồi đợi ở căng tin còn M một mình lái xe vào kho hàng do N chỉ dẫn. N sử dụng xe nâng và nâng một kiện hàng kèm hợp kim Zamak 3 cho vào thùng xe, rồi đóng thùng lại. M lái xe ra ngoài đón T1 rồi đi ra cổng. H kiểm tra xe qua loa rồi cho xe của M đi ra. M lái xe chở T1 đến cổng KCN Điềm Thụy thì T1 xuống xe, còn M một mình điều khiển xe

đến cửa hàng thu mua phế liệu của Đỗ Phương Th, sinh năm 2000, HKTT: Xóm Tr, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để bán kiện hàng vừa trộm cắp được. Khi gặp Th do chưa biết giá mua nên M đã gửi nhờ số kiện hàng kèm Zamak 3 trộm cắp được tại nhà Th rồi M lái xe ô tô đến đón T1 và trả xe ô tô cho anh Huyền. Sau đó M đi về công khu công nghiệp trả xe máy cho H và đưa cho H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), H cầm số tiền M đưa và chia cho H1 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Ngày 28/4/2020 Công ty K phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo công an huyện Phú Bình.

Tại Bản kết luận định giá số 26/KL-ĐG ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị 01 (một) lô hàng kèm Zamak 3 chưa gia công nguyên kiện, chưa bóc dỡ có tổng khối lượng 1.017 kg là 73.020.600 đồng (*Bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn sáu trăm đồng*).

Tại Cơ quan điều tra Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35S, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, viền màu đỏ, mặt trước, sau màu đen, đều đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Bình

- Số tiền 4.000.000 đồng là tiền M trả công cho H và H1.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải mui phủ, màu xanh, BKS: 89C-010.64; 01 đăng ký xe ô tô số 001490 mang tên Đỗ Văn Đỏ. Đã trả lại cho chủ sở H1 là anh Dương Văn Huyền.

- 01 kiện hàng kèm hợp kim Zamak 3 có tổng khối lượng 1.017kg đã trả lại cho Công ty KH Vatec Hà Nội theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty KH Vatec Hà Nội đã nhận là tài sản 01 kiện hàng hợp kim Zamak 3 có tổng khối lượng 1.017 kg, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSPB, ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 124/CT-VKSPB, ngày 10/9/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Xuân H từ 30 đến 36 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Quang M từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Văn H1 từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về vật chứng vụ án: - Trả lại cho chị Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, màu đen.

-Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme màu xanh ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, viền màu đỏ, mặt trước, sau màu đen, đều đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 4.000.000đ là tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà Nước.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35S, màu đen đều đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo M, N, H1 xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm

chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020, tại kho hàng của Công ty K, thuộc Khu công nghiệp Đ, có địa chỉ tại xóm Trung 1, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Quang M đã cùng với Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 kiện hàng kèm hợp kim Zamak 3 là tài sản của Công ty K trong đó M là người khởi xướng, rủ rê và cùng với N là người thực hành. H và H1 đồng phạm với vai trò giúp sức. Theo Kết luận định giá: Giá trị 01 (một) lô hàng kèm Zamak 3 chưa gia công nguyên kiện, chưa bóc dỡ có tổng khối lượng 1.017 kg là 73.020.600 đồng (*Bảy mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn sáu trăm đồng*). Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*...
2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a)...

*...
c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;..."*

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSPB, ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ mà cùng thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê và cùng N trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, còn các bị cáo H và H1 có vai trò giúp sức, trong đó H có vai trò giúp sức tích cực, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì ham lợi, bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo M, N, H1 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú và chỉ nơi gửi tài sản trộm cắp để cơ quan điều tra thu hồi lại toàn bộ tài sản trả cho bị hại. Bị cáo N có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Chương được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Vũ Quang M là người rủ rờ và tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn trong vụ án. Bị cáo N, H, H1 tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H có nhân thân xấu, có vai trò giúp sức tích cực, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo M, bị cáo N, bị cáo H1 phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M sau khi phạm tội đã đầu thú, tích cực chỉ nơi cất giấu tài sản giúp Cơ quan điều tra thu hồi toàn bộ tài sản trả cho bị hại nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của các bị cáo, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi toàn bộ trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, màu đen thu giữ của chị Đỗ Phương Th, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị Th quản lý sử dụng

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 thu giữ của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn N ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, viền màu đỏ, mặt trước, sau màu đen, thu giữ của Vũ Quang M, đều đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội và

số tiền 4.000.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35S, màu đen thu giữ của Hoàng Văn H1, đều đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có Lộc Văn T1, khi M nhờ T1 thuê xe, T1 không biết mục đích thuê xe là để trộm cắp tài sản.

Đối với Đỗ Phương Th, khi M mang tài sản trộm cắp được đến bán và gửi tại nhà Th, thì Th không biết số tài sản đó là do M trộm cắp mà có.

Đối với Dương Văn Huyền, khi cho mượn xe Huyền không biết M dùng xe để trộm cắp tài sản.

Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T1, chị Th, anh Huyền là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1/ Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1 Xử phạt Nguyễn Xuân H 2 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 24/7/2020.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Quang M 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (Năm) kể từ ngày tuyên án 28/9/2020.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (Năm) kể từ ngày tuyên án 28/9/2020.

1.4 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn H1 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 (Năm) kể từ ngày tuyên án 28/9/2020.

Giao bị cáo Vũ Quang M cho UBND xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Hoàng Văn H1 cho UBND xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Đỗ Phương Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, màu đen;

-Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 thu giữ của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn N ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, viền màu đỏ, mặt trước, sau màu đen thu giữ của Vũ Quang M, đều đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000đ là tiền do phạm tội mà có.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6, màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35S, màu đen thu giữ của Hoàng Văn H1 đều đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình; Số tiền 4.000.000đ theo Ủy nhiệm chi số 217 ngày 21/9/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình)

5/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Vũ Quang M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ nộp ngân sách Nhà nước.

6/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

Châm Thị Vân Khánh